TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58**/2025/HS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vừ A Sinh

Ông Lường Văn Hưởng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Điện Biên tham gia phiên toà:*** Ông Ngô Hoài Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Lò Văn Đ**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Sinh năm: 1990 tại tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Bản M, xã M, tỉnh Điện Biên, trình độ văn hóa: 0/12; con ông: Lò Văn C và bà Lù Thị N; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: có 01 tiền án: Bản án số 258 ngày 28/9/2023 của Toà án nhân dân huyện Điện Biên (nay là TAND khu vực 2 - Điện Biên) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên phạt 01 năm 08 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 04/11/2024 đã chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 52 ngày 13/12/2011 của Toà án nhân dân huyện Điện Biên (nay là TAND khu vực 2 - Điện Biên) áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 tuyên phạt 24 tháng tù về tội Tàng

trữ trái phép chất ma tuý. Ngày 01/7/2013, đã chấp hành xong toàn bộ bản án số 52. Bản án số 91 ngày 07/4/2014 của Toà án nhân dân huyện Điện Biên (nay là TAND khu vực 2 - Điện Biên) áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 tuyên phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 03/4/2015 đã chấp hành xong toàn bộ bản án số 91. Đến nay đã được xóa án tích với hai bản án trên.

Ngày 07/10/2013 bị Công an xã M, huyện Điện Biên xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong. Đến nay đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên từ ngày 28/7/2025 đến nay. có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có ma tuý sử dụng cho bản thân, khoảng 15 giờ ngày 28/7/2025 Lò Văn Đ đi xe khách từ nhà ở bản M, xã M, tỉnh Điện Biên đến thôn Độc Lập, xã T, tỉnh Điện Biên rồi xuống xe. Tại đây, Đ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy được gói trong mảnh nilon màu đen với giá 100.000 đồng. Mua được ma túy, Đ cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi quay về khu vực sân bay Điện Biên Phủ tìm địa điểm sử dụng. Hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ đang đi trên đường thuộc tổ dân phố 9, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 28/7/2025 đã xác định: Khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang của Lò Văn Đ là: 0,32 gam. Lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 761/KL-KTHS ngày 04/08/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ có khối lượng 0,32 gam là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định là 0,13 gam. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu.

Tại Cáo trạng số: 45/CT-VKSKV1 ngày 18/09/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp

dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng là ma túy còn lại sau giám định cùng 01 mảnh nilon màu đen tịch thu tiêu hủy. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có lời bào chữa nào. Bị cáo đề nghị nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 28/7/2025, tại tổ dân phố 9, phường Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Văn Đ có hành vi cất giấu trái chất ma túy trên người, mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng được cân xác định khối lượng là 0,32 gam; kết luận giám định là chất ma túy, loại Heroine. Từ những căn cứ trên đủ cơ sở xác định: hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, chỉ vì nhu cầu của bản thân mà phạm tội. Do đó, cần phải xử bị cáo nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Về nhân thân: Bản án số 52 ngày 13/12/2011 của Toà án nhân dân huyện Điện Biên (nay là TAND khu vực 2 - Điện Biên) áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 tuyên phạt bị cáo 24 tháng tù

về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, đến ngày 01/7/2013, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Bản án số 91 ngày 07/4/2014 của Toà án nhân dân huyện Điện Biên (nay là TAND khu vực 2 - Điện Biên) áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 03/4/2015 đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Đến nay bị cáo được xóa án tích với hai bản án trên nhưng chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, coi thường pháp luật. Ngoài ra, bị cáo còn bị Công an xã M, huyện Điện Biên xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 07/10/2013, đã chấp hành xong, đến nay đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 28/9/2023, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên (nay là TAND khu vực 2 - Điện Biên) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên phạt 01 năm 08 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 258. Ngày 04/11/2024, bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích mà đến ngày 28/7/2025 lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã một thời gian để giáo dục cải tạo, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm nói C. Xét đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên toà thì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, cũng không có tài sản riêng, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng là 0,13 gam Heroine còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và 01 mảnh nilon màu đen không còn giá trị sử dụng nên cần phải tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên

và địa chỉ người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ cơ sở để xác minh làm rõ nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Điện Biên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, tuyên bố bị cáo **Lò Văn Đ** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

Xử phạt bị cáo **Lò Văn Đ** 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 28/7/2025).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,13 gam Heroine còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu đen (*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18 tháng 9 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Điện Biên*).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 30/9/2025).

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 1- Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Đội HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- CQ THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà